

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HS-ST

Ngày 03/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mão

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đức Thành

- Ông Phạm Quang

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Bùi Diệu Lương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Bát - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2019, tại Hội trường UBND xã Hải Phú, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2019/TLST-HS ngày 31/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 19/6/2019 đối với bị cáo:

- **Lê Thị A** (Tên gọi khác: P), sinh ngày 07/7/1977 tại Thừa Thiên Huế; trú tại: Thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1952 và bà Trần Thị C, sinh năm 1955; tiền sự: không; tiền án: Ngày 29/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 139 BLHS năm 1999 (điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS năm 2015); về nhân thân: Ngày 24/01/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 13/3/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 07 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù tại Bản án số 02/2018/HSST ngày 29/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế, buộc bị cáo chấp hành bị cáo hình phạt chung 61 tháng tù; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2019 đến nay; có mặt.

- **Bị hại:**

+ Bà Đào Thị Mỹ L, sinh năm 1968; trú tại: Thôn L, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
+ Ông Vĩnh B, sinh năm 1969; trú tại: Khu phố A, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 04/4/2019, Lê Thị A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74C1-017.52 nhãn hiệu Honda RSX màu trắng đen, là xe mô tô A mượn của ông Vĩnh B, đi từ huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế đến cửa hàng bán gạo của bà Đào Thị Mỹ L ở chợ Long Hung, Hải Phú, Hải Lăng, Quảng Trị để mua gạo. Lúc này, A thấy bà L đang cầm trên tay một điện thoại di động cầm ứng màu vàng đồng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để tiếp cận tài sản, A bảo bà L bán gạo cho gà ăn với số tiền 50.000 đồng. Trong lúc bà L cân gạo, A hỏi mượn điện thoại để gọi cho người thân. Sau khi được bà L cho mượn điện thoại, A không gọi cho người thân như đã nói mà gọi vào chính số điện thoại của A đang để trong cốp xe mô tô kiểm soát 74C1-017.52. Để tạo thời cơ chiếm đoạt tài sản, A tiếp tục bảo bà L bán thêm gạo nếp và cám với số tiền 50.000 đồng mỗi loại. Lợi dụng lúc bà L đang cân cám, A nhanh chóng cầm điện thoại rời khỏi cửa hàng rồi lên xe mô tô kiểm soát 74C1-017.52 dựng sẵn gần đó bỏ chạy theo hướng Bắc - Nam trên quốc lộ 1A. Thấy vậy, bà L liền hô cho những người xung quanh biết. Cùng lúc này, tổ tuần tra kiểm soát của Công an huyện Hải Lăng và công an xã Hải Phú đang tuần tra thì nghe tiếng tri hô nên cùng người dân đuổi theo, bắt được Lê Thị A.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hải Lăng kết luận: giá trị của 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đồng, số Imei 1: 356202/09/371521/9; Imei 2: 356203/09/371521/7; SN: R58K33HLG7R, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.410.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm mười ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSHL ngày 31/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng đã truy tố bị cáo Lê Thị A về tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 171 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Ý kiến bị hại Đào Thị Mỹ L tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù. Áp dụng khoản 2 Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung. Về dân sự: Không còn yêu cầu nên không xem xét. Về vật chứng: Các tài sản thu giữ trong vụ án đã được trả

lại cho chủ sở hữu, riêng 01 chiếc điện thoại di động hiệu VIVO của bị cáo Lê Thị A cần trả lại cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với luận tội của kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Hải Lăng, điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 04/4/2019, Lê Thị A đã có hành vi giả vờ mua gạo, nếp, cám của bà Đào Thị Mỹ L để tiếp cận, tạo thời cơ nhằm nhanh chóng chiếm đoạt một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đồng của bà L, có giá trị 4.410.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm mười ngàn đồng). Hành vi của bị cáo Lê Thị A đã phạm vào tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 BLHS.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo Lê Thị A phạm tội trong thời gian đang chấp hành bản án số 02/2018/HSST ngày 29/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 24/01/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 13/3/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 07 tháng tù về tội “Lừa đảo tài sản”, tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù tại Bản án số 02/2018/HSST ngày 29/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế, buộc bị cáo chấp hành bị cáo hình phạt chung 61 tháng tù. Đủ cơ sở để thấy rằng bị cáo có ý thức xem thường pháp luật, cần phải xử phạt nghiêm khắc.

Tuy nhiên cần xem xét cho bị cáo vì trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe bị cáo và đảm bảo phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Phía bị hại bà Đào Thị Mỹ L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vĩnh B không còn yêu cầu gì nên không xem xét.

[6] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan công an đã thu giữ và trả lại tài sản cho các chủ sở hữu gồm: 01 chiếc điện thoại Samsung của bà Đào Thị Mỹ L, 01 xe mô tô kiểm soát 74C1-017.52 cho ông Vĩnh B. Riêng chiếc điện thoại di động hiệu VIVO của bị cáo Lê Thị A sử dụng liên lạc hằng ngày, cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56 BLHS:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị A (Tên gọi khác: P) phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Xử phạt: Bị cáo Lê Thị A (Tên gọi khác: P) 15 (Mười lăm) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 61 (Sáu mươi một) tháng tù tại bản án số 11/2019/HS-ST ngày 13/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, buộc bị cáo Lê Thị A phải chấp hành hình phạt chung là 76 (Bảy mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/4/2019.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Trả lại cho bị cáo Lê Thị A 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO đã qua sử dụng, vỏ máy màu hồng, màn hình cảm ứng đã bị vỡ, số Imei 1: 863188038882337; số Imei 2: 863188038882329.

(Vật chứng đang ở tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hải Lăng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2019).

Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo Lê Thị A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí HSST.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND Hải Lăng;
- Công an Hải Lăng;
- Người tham gia tố tụng;
- THADS Hải Lăng;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Thị Mão